

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng**

*(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 267/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/11/2021)*

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**

#### **I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành:**

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
2. Tên viết tắt : DONAPLAST.
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
4. Số điện thoại : 0251 3836174. Website: <https://dnpcorp.vn>.
5. Vốn điều lệ : 1.091.544.930.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: : DNP.
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa.  
Số hiệu tài khoản : 116002859187.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/12/2020.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không.

#### **II. Phương án chào bán:**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 10.914.568 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 10.914.568 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 20.698 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 225.909.728.464 đồng, trong đó:
  - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 225.909.728.464 đồng.
  - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...): Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 08/12/2021 đến ngày 27/12/2021.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 27/12/2021.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 1/2022

### III. Kết quả chào bán cổ phiếu:

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	20.698	10.914.568	9.755.420	9.755.420	75	75	-	1.159.148	89,4%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0%
<b>Tổng số</b>		<b>10.914.568</b>	<b>9.755.420</b>	<b>9.755.420</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>-</b>	<b>1.159.148</b>	<b>89,4%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	20.698	10.885.930	9.752.270	9.752.270	71	71	-		89,4%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	20.698	28.638	3.150	3.150	4	4	-		0,0%
<b>Tổng số</b>		<b>10.914.568</b>	<b>9.755.420</b>	<b>9.755.420</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>-</b>	<b>1.159.148</b>	<b>89,4%</b>

### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 9.755.420 cổ phiếu, tương ứng 89,4% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 9.755.420 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 201.917.683.160 đồng, trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 201.917.683.160 đồng;
    - Số dư đầu kỳ trong tài khoản phong tỏa: 0 đồng;
    - Tổng số tiền bán cổ phiếu: 201.916.583.160 đồng; (đã trừ phí chuyển tiền từ VSD về tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng);
    - Lãi tiền gửi không kỳ hạn: 0 đồng;
    - Số dư cuối kỳ trong tài khoản phong tỏa: 201.916.583.160 đồng;
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: Không có.
- Tổng chi phí: 138.000.000 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành : 0 đồng.
  - Phí phân phối cổ phiếu : 0 đồng.
  - Phí kiểm toán vốn (dự kiến) : 33.000.000 đồng.
  - Phí tư vấn : 88.000.000 đồng.
  - Lệ phí cấp phép chào bán : 10.000.000 đồng.
  - Phí chốt danh sách cổ đông : 7.000.000 đồng.
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán : 201.778.583.160 đồng.



V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

1. Cơ cấu vốn:

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	838	118.909.913	1.189.099.130.000	100,0%
1	Trong nước	798	118.620.243	1.186.202.430.000	99,8%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,0%
1.2	Tổ chức	20	37.564.956	375.649.560.000	31,6%
1.3	Cá nhân	778	81.055.287	810.552.870.000	68,2%
2	Nước ngoài	40	289.670	2.896.700.000	0,2%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	4	80.735	807.350.000	0,1%
2.2	Cá nhân	36	208.935	2.089.350.000	0,2%
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>838</b>	<b>118.909.913</b>	<b>1.189.099.130.000</b>	<b>100,0%</b>
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	838	118.909.913	1.189.099.130.000	100,0%
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	0,0%
2	Cổ đông lớn	6	49.064.998	490.649.980.000	41,3%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	832	69.844.915	698.449.150.000	58,7%
	<b>Tổng cộng (1 + 2 + 3)</b>	<b>838</b>	<b>118.909.913</b>	<b>1.189.099.130.000</b>	<b>100,0%</b>

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Số Giấy CNĐKDN/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đình Độ	024082000332	12.780.770	10,75%
2	CÔNG TY TNHH CAPELLA GROUP	0106914596	9.705.125	8,16%
3	Phạm Quốc Khánh	001091000555	8.123.190	6,83%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia	32/GCNTVLK	6.333.876	5,33%
5	Hoàng Anh Tuấn	062089000001	6.064.704	5,10%
6	Nguyễn Thị Thắm	187059528	6.057.333	5,09%

VI. Tài liệu gửi kèm:

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Quyết định của Hội đồng Quản trị số 09/2021/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021 về việc Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021.
- Tài liệu khác (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Hiếu*

